

KẾT LUẬN: QUÀ PHÚC THẦN HÓA NHƯ LÀ VIỆC NHÂN BẢN HÓA THỰC SỰ

159. Vào đầu cuộc hành trình của chúng ta, một câu hỏi vang vọng, được chia sẻ với anh chị em trong nhân loại: Quo vadis, humanitas? (Nhân loại, người sẽ đi về đâu?) Tại thời điểm bước ngoặt của thế kỷ XXI này, gia đình nhân loại đang phải đối diện với những câu hỏi triết để đến mức đe dọa chính sự hiện hữu của nó như chúng ta đã biết. Sự bùng nổ của sự phát triển khoa học và kỹ thuật chưa từng có trong lịch sử hành tinh phải đi kèm với sự gia tăng tương ứng về trách nhiệm hướng tới lợi ích của con người, bởi vì ngày nay họ đang phải đối diện với những rủi ro chưa từng tưởng tượng được trước đây. Tác động của sự phát triển kỹ thuật và khoa học, đặc biệt là cuộc cách mạng kỹ thuật số, đối với trải nghiệm của con người là sâu sắc, cả về mối quan hệ của chúng ta với môi trường và mối quan hệ của chúng ta với những người khác trong xã hội, với chính mình và với Thiên Chúa. Thông qua các kỹ thuật mới, chúng ta có thể mở ra một kỷ nguyên thay đổi thực sự trong thân phận con người, được phản ánh trong nỗi sợ hãi của trí tưởng tượng xã hội của văn hóa đại chúng và trong sự lạc quan hoặc bi quan đáng lo ngại của các phong trào siêu nhân bản và hậu nhân bản. Đề xuất nhân học lý luận và văn hóa của Kitô giáo, ngày nay hơn bao giờ hết, đề cập đến một quan niệm về cuộc sống như một ơn gọi, điều này cho phép một cách sống của con người trong thời gian và không gian, cũng như hình thành các mối quan hệ liên chủ thể, đồng thời trở thành một phán xét mang tính tiên tri về những khía cạnh đáng lo ngại nhất mà chúng ta không thể không nhận ra trong chủ nghĩa siêu nhân bản và chủ nghĩa hậu nhân bản.

160. Quan niệm về cuộc sống như một ơn gọi là quan điểm mà trong đó quá trình quyết định và phức tạp của bản sắc ở diện cá nhân và xã hội có thể/phải được đặt vào. Tầm nhìn Kitô giáo về cuộc sống gắn kết bản sắc với sự nhận thức về một quà phúc nguyên thủy, tự do có trước nó và sự chấp nhận một nhiệm vụ tiếp theo, được tình yêu của Thiên Chúa giao phó cho sự tự do của các cá nhân và các dân tộc. Mỗi con người được mời gọi đón nhận chính mình như một quà phúc, chia sẻ quà phúc của sự khác biệt, trở thành một quà phúc cho người khác, nhận ra tính siêu việt của quà phúc như là thần thiêng.

Quá trình ảnh hưởng đến bản sắc bản vị và xã hội này không bao giờ tĩnh tại hay được định nghĩa một lần và mãi mãi, mà có một chiều kích kịch tính nội tại, được bộc lộ trong những "căng thẳng đối cực" điển hình của kinh nghiệm con người trong lịch sử, được cực đoan hóa bởi thách thức của cái ác khi nó tìm cách thay đổi ý nghĩa ban đầu của chúng. Do đó, cuộc đối thoại giữa tự do nhân bản và tự do thần linh, trong việc chấp nhận hay từ chối quà phúc được thần hóa bởi ân sủng, không thể không mang tính kịch tính: "Hãy xem tình yêu mà Cha đã ban cho chúng ta, đến nỗi chúng ta được gọi là con cái của Thiên Chúa; và chúng ta quả thật là như vậy! Vì lý do đó, thế gian không biết chúng ta, bởi vì nó không biết Người. Hỏi những người yêu dấu, bây giờ chúng ta là con cái của Thiên Chúa; chưa tỏ ra chúng ta sẽ trở thành gì. Nhưng chúng ta biết rằng khi Người hiện ra, chúng ta sẽ giống như Người, vì chúng ta sẽ thấy Người như Người vốn là" (1 Ga 3:1-2).

161. Trong xã hội của chúng ta, bị thúc đẩy bởi những giấc mơ cấp bách về sự nâng cao không giới hạn, nếu không muốn nói là thay thế con người, đức tin Kitô giáo đưa ra đề xuất thần học, mục vụ và văn hóa của mình. Đó là sự hiểu biết lý thuyết-thực hành về con người

mà cộng đồng giáo hội luôn mong muốn đề xuất lại cho các thành viên của mình và mong muốn trình bày cho tất cả mọi người. Thông điệp Kitô giáo xác định cách thức thích hợp để vượt qua (trans) giới hạn của kinh nghiệm con người bằng sự thần thánh hóa (*theiosis*) chỉ có thể dành cho Thiên Chúa, [196] điều này hoàn toàn trái ngược với sự tự thân của kiểu *duy siêu nhân bản*. Nó được hiện thực hóa một cách cụ thể như một ơn gọi trong Chúa Kitô (xem *Rô-ma* 8:1; *2 Cô-rin-tô* 5:17; *Ga-lát* 3:26-28; *2 Ti-mô-thê* 3:12). Con Người là Đấng mà trong đó những căng thẳng cấu thành của con người tìm thấy sự cân bằng năng động. Qua ơn ban của Chúa Thánh Thần, những người đã được rửa tội tham gia vào sự trọn vẹn này, chưa hoàn toàn được tích hợp vào hành trình lịch sử, đang chờ đợi sự tóm tắt cuối cùng, khi Thiên Chúa sẽ là tất cả trong tất cả (xem *1 Cô-rin-tô* 15:28). Do đó, khi đối diện với những sự suy giảm khác nhau mà chúng ta đã mô tả, nơi mà một số khía cạnh của nhân tính đã bị bóp nghẹt, tư duy Công giáo hướng đến việc tìm kiếm một sự tổng hợp năng động, trong đó không có chiều kích nào của kinh nghiệm chung bị mất đi, tôn trọng những căng thẳng cấu thành của nó.

162. Chúng ta cũng phải nhấn mạnh thực tế này: những căng thẳng có thể hội tụ trong đức tin. Điều này không có nghĩa là một kiểu loại bỏ trước bi kịch của cuộc sống. Ân ban của Thánh Thần Đấng Phục Sinh được ban tặng cách tự do cho sự tự do của con người, sự tự do này cộng tác với ân sủng thần linh. Trong đời sống Kitô giáo, bi kịch của công trình sáng tạo không bị loại bỏ cũng không bị bỏ quên. Những căng thẳng tự nhiên, theo một nghĩa nào đó, được trải nghiệm một cách triệt để hơn, do sự xuất hiện của một nhận thức mới: Các Kitô hữu biết trong Chúa Kitô thân phận của họ như những hữu thể nợ ơn mọi sự nhờ sáng kiến của Thiên Chúa Cha và đồng thời, được Người kêu gọi đến sự phát triển chân thực nhất và hiến dâng trọn vẹn bản thân. Vì lý do này, lời rao giảng về ơn cứu độ của họ không chỉ dựa trên khả năng tự vượt qua (thậm chí là về mặt kỹ thuật) những hạn chế tự nhiên hoặc văn hóa, mà còn dựa trên sự chấp nhận chân thành và biết ơn của họ đối với quà phúc của một tình yêu cho phép phát triển bản sắc bản vị và xã hội, bởi vì nó hoạt động thông qua lòng bác ái (xem *Gal* 5:6), đảm nhận một nhiệm vụ sáng tạo để phục vụ tốt hơn cho lợi ích chung. [197] Bằng cách này, nó góp phần hoàn thành kế hoạch thần thiêng theo sự trao đổi quà tặng bất đối xứng.

1. Người Mẹ hoàn toàn nhân bản

163. Trong ánh sáng quan điểm mục vụ-thần học này, Đức Mẹ Maria, Vô Nhiễm Nguyên Tội và Được Lên Trời trong lòng Thiên Chúa Cha cùng với Chúa Giêsu, xuất hiện như một hình tượng tuyệt vời của một con người mà trong đó sự căng thẳng của linh hồn/thể xác, nam/nữ và cá nhân/cộng đồng thể hiện chiều rộng của chúng theo một sự thống nhất không phá hủy mà củng cố từng yếu tố cấu thành. Sự vâng phục của Đức Mẹ Maria đối với lời kêu gọi của Chúa được chứng thực như sự sẵn sàng hoàn hảo, trong toàn bộ con người, tinh thần và thể xác của Mẹ; Điều đó được chứng thực như sự sinh sôi nảy nở trình khiết và mẫu tính để xây dựng dân tộc mới trong lịch sử nhân loại; nó cũng được chứng thực như một hình mẫu về sự hội nhập cá nhân hóa trong cộng đồng các môn đệ (xem *Ga* 19:25-26). Thật vậy, nơi Đức Mẹ, Giáo hội chiêm niệm điều mà tất cả chúng ta đều hy vọng trở thành: hình ảnh của một con người trọn vẹn. [198] Trong hoàn cảnh cuộc sống của mình, Đức Mẹ đạt được sự tổng hợp kết hợp giữa lời kêu gọi của tình yêu và sự đáp lại tự nguyện; ơn gọi bản thân và sứ

mệnh xã hội; bản sắc con cái và sự hiệp thông huynh đệ; việc rao giảng Thiên Chúa và phục vụ người khác; sự vâng phục có trách nhiệm và phục vụ quảng đại; việc chấp nhận ân tứ và sự hiến dâng bản thân một cách tự nguyện; niềm vui của bài ca và sự suy niệm thanh thản về cuộc sống, thuộc về dân tộc mình và cởi mở với mọi thể hệ; sự chấp nhận những hạn chế của bản thân và hạnh phúc của đức tin; lời “vâng” để làm theo ý muốn của Thiên Chúa (xem Lc 1:26-38) và mối quan tâm rằng tất cả mọi người đều làm theo những gì Chúa Giêsu bảo họ (xem Ga 2:5). Mẹ Maria đã chấp nhận cuộc đời mình như một ơn gọi và do đó nhận ra bản sắc bản vị của mình trong việc hoàn thành sứ mệnh được giao phó cho Mẹ, để kế hoạch yêu thương của Thiên Chúa Ba Ngôi được hoàn thành cho toàn thể nhân loại.

2. Thách thức của người nghèo

164. Sự phát triển kỹ thuật không ngừng mà chúng ta đang xem xét trong bản văn này, điều mang lại lợi ích trên hết cho những người đã có quyền lực lớn, thách thức chúng ta hướng cái nhìn đến những người nghèo nhất. Nếu sự phát triển này, như chúng ta đã thấy, cùng với các hệ tư tưởng đi kèm, kéo theo những rủi ro nghiêm trọng, thì những rủi ro này sẽ còn lớn hơn đối với những người yếu đuối và không có khả năng tự vệ nhất, tức là những người không có giá trị gì vì họ không hữu dụng đối với bộ máy của những người quyền lực hơn. Họ có nguy cơ trở thành phế phẩm, “thiệt hại phụ”, bị cuốn trôi không thương tiếc. Tuy nhiên, với tư cách là Kitô hữu, chúng ta được mời gọi nhìn họ bằng con mắt của Chúa Kitô, Đấng nói với mỗi người trong số họ: “Ta đã yêu thương ngươi” (Khải Huyền 3:9). Như Đức Giáo hoàng Leo XIV giải thích, Chúa Kitô “với tình yêu của Người, tự hiến thân đến cùng, cho thấy phẩm giá của mỗi con người”. [199] Và điều này khuyến khích chúng ta “nhận thấy mối liên hệ mật thiết giữa tình yêu của Chúa Kitô và lời kêu gọi của Người là đến gần người nghèo”. [200] Từ đó nảy sinh bổn phận phải đặc biệt chú ý – như những người canh gác khiêm nhường – đến những hậu quả mà những phát triển mới trong xã hội có thể gây ra cho cuộc sống của những người nghèo khổ nhất. Tuy nhiên, phải phản ứng bằng lời nói mang tính tiên tri và sự tham gia quảng đại. Bằng cách này, tính xác thực của đức tin chúng ta và giá trị nhân bản của cuộc sống chúng ta bị thách thức.

Ghi Chú

[1] Cf. Bộ Giáo lý Đức tin, Tuyên bố *Dignitas infinita*, ngày 2 tháng 4 năm 2024, 6. 11.

[2] Thánh Vịnh 144 đặt ra cùng một câu hỏi, nhưng nhấn mạnh sự mong manh của con người: “Lạy Chúa, loài người là gì mà Chúa quan tâm đến? Con người là gì mà Chúa lại nghĩ đến? Loài người như hơi thở, ngày tháng của họ như bóng tối thoáng qua” (Tv 144:3-4). Gióp cũng đặt câu hỏi về ý nghĩa sự quan tâm của Thiên Chúa đối với con người: “Con người là gì mà Ngài lại tôn vinh và coi trọng họ?” (Gióp 7:17).

[3] Đức Phanxicô, *Bài phát biểu trước những người tham dự Phiên họp toàn thể của Hội đồng Giáo hoàng về Văn hóa*, ngày 18 tháng 11 năm 2017. Xem thêm tài liệu của Ủy ban Kinh thánh Giáo hoàng, *Con người là gì? (Thánh Vịnh 8:5). Một hành trình của nhân học Kinh thánh*, 2019, 8, sử dụng Thánh Vịnh 8 làm cơ sở cho diễn ngôn nhân học Kinh thánh.

[4] Leo XIV, *Bài phát biểu trước Hồng y đoàn*, ngày 10 tháng 5 năm 2025.

[5] Ủy ban Thần học Quốc tế, *Thần học Ngày nay: Quan điểm, Nguyên tắc và Tiêu chuẩn*, 2012, 55.

[6] Công đồng Vatican II, Hiến chế Mục vụ *Gaudium et spes*, ngày 7 tháng 12 năm 1965, 3.

[7] Hội đồng Giáo hoàng về Công lý và Hòa bình, *Tuyển tập Học thuyết Xã hội của Giáo hội*, 19.

[8] Thuật ngữ "bản sắc" xuất hiện trong các tài liệu nhân học của Ủy ban Nhân học Quốc tế, nhưng nó không phải là thuật ngữ được sử dụng thường xuyên nhất. Nó được sử dụng theo nghĩa không đặc biệt là nhân học mà Ki-tô học hoặc Ba Ngôi, và đôi khi theo nghĩa chung.

[9] Về khái niệm bản chất con người – cũng liên quan đến khái niệm về con người – xem: Ủy ban Thần học Quốc tế, *Tìm kiếm một đạo đức phổ quát: Một cái nhìn mới về Luật Tự nhiên*, 2009, 64-66; Id., *Tự do tôn giáo vì lợi ích của tất cả mọi người*, 2019, 32-39. Đây là một khái niệm phức tạp, chỉ định nguyên tắc về bản sắc hữu thể học cụ thể của một chủ thể, tức là “bản chất” của nó, được xác định bởi một tập hợp các đặc điểm ổn định. Tuy nhiên, nó không phải là thứ cố định và tĩnh tại, mà là một nguyên tắc nội tại năng động, định hướng chủ thể hướng tới sự hiện thực hóa của nó thông qua các hoạt động cụ thể trong mối quan hệ phức tạp trước hết với Thiên Chúa trong Chúa Kitô, với những người khác, với tất cả các thực tại.

[10] Cf. Đức Phanxicô, Tông huấn *Evangelii gaudium*, 24 tháng 11 năm 2013, 221.

[11] Để biết đặc điểm này của tình trạng hiện sinh, hãy xem: S. Kierkegaard, *Bệnh tật dẫn đến cái chết*, do Howard V. Hong và Edna H. Hong biên tập và dịch (Kierkegaard's Writings, XIX), Princeton 1980, “Tuyệt vọng được định nghĩa bởi hữu hạn/vô hạn”, 29-35; Id., *Khái niệm về lo lắng*, do Reidar Thomte biên tập và dịch với phần Giới thiệu và Chú thích cùng với Albert B. Anderson (Kierkegaard's Writings, VIII) Princeton 1980, “V. Lo lắng như là sự cứu rỗi thông qua đức tin”, 155-162.

[12] Cf. N. Bostrom, “Giá trị duy siêu nhân bản”: *Tạp chí Nghiên cứu Triết học* 30/Phụ lục (2005) 3-14, 4. Về chủ nghĩa siêu nhân bản, có thể nêu rộng hơn các tài liệu sau: S. Young, *Tiến hóa do Nhà thiết kế tạo ra: Tuyên ngôn siêu nhân*, Amherst NY 2005; *Tuyển tập siêu nhân: Các bài luận kinh điển và đương đại về khoa học, kỹ thuật và triết học về tương lai của loài người*, do Max More và Natasha Vita-More biên tập, New York/London 2013; YN Harari, *Homo Deus: Lịch sử ngắn gọn về ngày mai*, New York 2017; R. Kurzweil, *Điểm kỳ dị đang đến gần: Khi chúng ta hợp nhất với AI*, New York 2024. Xem trang web Humanity Plus: <https://www.humanityplus.org> [tham khảo trực tuyến ngày 19/08/2025].

[13] Về chủ nghĩa hậu nhân bản, chúng tôi chỉ ra: R. Braidotti, *Metamorphoses: Towards a Materialist Theory of Becoming*, Cambridge 2002; *The Posthuman*, Cambridge 2013; C. Wolfe, *What is Posthumanism?* Minneapolis 2009. M. Rosendahl Thomsen và J. Warnberg (Eds.), *The Bloomsbury Handbook of Posthumanism*, London/New York, 2020; F. Ferrando, *The Art of Being Posthuman: Who Are We in the 21st Century?* Cambridge 2024.

[14] Mặc dù, trong một số phiên bản, chủ nghĩa siêu nhân bản dường như hướng tới một "lý tưởng hậu nhân bản" đến mức bị nhầm lẫn với *chủ nghĩa hậu nhân bản*. Trong phần *Hỏi đáp về Chủ nghĩa siêu nhân bản* điển hình của N. Bostrom (<https://nickbostrom.com/views/transhumanist.pdf> [tham khảo trực tuyến 19.08.2025]), người ta có thể tìm thấy sự diễn đạt về một "lý tưởng hậu nhân bản".

[15] Cf. Đức Phanxicô, Tông huấn *Veritatis gaudium*, ngày 27 tháng 12 năm 2017, Lời tựa.

[16] Công đồng Vatican II, Hiến chế mục vụ *Gaudium et spes*, ngày 7 tháng 12 năm 1965, 11.

[17] Đức Phanxicô, Tông huấn *Laudate Deum*, ngày 4 tháng 10 năm 2023, 67, trích dẫn Thông điệp *Laudato si'*, ngày 24 tháng 5 năm 2015, 89. Cf. Công đồng Vatican II, Hiến pháp Mục vụ *Gaudium et spes*, ngày 7 tháng 12 năm 1965, 2 và 57.

[18] Phiên họp Công đồng đã đặt ra những câu hỏi về tương lai của nhân loại: Công đồng Vatican II, Hiến pháp Mục vụ *Gaudium et spes*, ngày 7 tháng 12 năm 1965, 11.

[19] Cf. Bộ Giáo lý Đức tin – Bộ Văn hóa và Giáo dục, *Nota Antiqua et Nova*, ngày 28 tháng 1 năm 2025, chú thích 9.

[20] D. Alighieri, *Thần Khúc. Thiên đường*, Khúc I, 70: « Chủ nghĩa siêu nhân không thể diễn tả bằng lời; tuy nhiên, hãy để điển hình mà vì nó kinh nghiệm có ân sủng là đủ », có thể được dịch là « việc vượt lên trên con người [dành riêng cho những người hiệp thông với Thiên Chúa trong Thiên đường] không thể diễn tả bằng lời, mà chỉ có thể đưa ra một ý tưởng về nó thông qua một ví dụ cho những người một ngày nào đó sẽ có thể trải nghiệm nó ».

[21] Đức Phanxicô, Tông huấn *Evangelii gaudium*, ngày 24 tháng 11 năm 2013, 8.

[22] Truyền thống giáo phụ và kinh viện rất phong phú trong những khẳng định tuyên bố sự thần hóa Kitô hữu, sự hiệp thông của họ với Con, với Thánh Thần và với Cha, sự cư ngụ của các tín hữu trong Thiên Chúa và của Thiên Chúa trong họ. Tiên đề: "Thiên Chúa đã trở nên như chúng ta để chúng ta có thể trở nên như Người", dù với những sắc thái khác nhau, vẫn là một di sản chung trong đó. Trong số những di sản khác: Irenaeus, *Adv. Haer. V praef.*: SC 153, 14: "Theo bước người thầy vững chắc và chân thật duy nhất, Ngôi Lời của Thiên Chúa, Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, Đấng nhờ tình yêu thương vô bờ bến của Người mà đã trở nên như chúng ta, để Người có thể giúp chúng ta trở nên như chính Người"; Tertullian, *Adv. Marc.* II, 27, 7: SC 368, 164, 166: "Thiên Chúa đã trở thành người để con người được hướng dẫn hành động theo ý Chúa. Thiên Chúa hành động ngang hàng với con người, để con người có thể hành động ngang hàng với Thiên Chúa. Thiên Chúa được tìm thấy là nhỏ bé, để con người có thể trở nên rất vĩ đại"; Cyprian, *Quod idola* 11: CSEL 3/1, 28: "Chúa Kitô muốn trở nên như con người, để con người cũng có thể trở nên như Chúa Kitô". Athanasius, *De Incarnatione* 54, 3: SC 199, 458: «Thực tế, Con Thiên Chúa đã trở thành người để làm cho chúng ta trở thành Thiên Chúa»; Thomas Aquinas, *Officium de festo corporis Christi*, Ad Matutinas, In primo Nocturno, Lectio 1: *Opera omnia*, v. 29 (Paris 1876) tr. 336: «Con Một của Thiên Chúa, muốn chúng ta được tham gia vào thần tính của Người, đã mang lấy bản chất của chúng ta, để, sau khi trở thành người, Người có thể làm cho con người trở thành thần

thánh». Để có một trình bày tổng hợp về ý nghĩa Kitô giáo của “sự thần hóa” và cách thức thực hiện nó, hãy xem: Ủy ban Thần học Quốc tế, *Thần học, Kitô học, Nhân học*, I, E, 1-5.

[23] Đức Gio-an XXIII, Thông điệp *Pacem in terris*, ngày 11 tháng 4 năm 1963, 21ff. Cf. cũng: xem Công đồng Vatican II, Hiến chế Mục vụ *Gaudium et spes*, 7 tháng 12 năm 1965, 4 và 44.

[24] Công đồng Vatican II, Hiến chế Mục vụ *Gaudium et spes*, 7 tháng 12 năm 1965, 33.

[25] *Như trên*.

[26] Phao-lô VI, Thông điệp *Populorum Progressio*, 26 tháng 3 năm 1967, 34.

[27] *Như trên*, 14.

[28] X. Đức Phao-lô VI, Tông thư. *Octogesima adveniens*, ngày 14 tháng 5 năm 1971, 29.

[29] Đức Gioan Phao-lô II, Thông điệp *Đấng Cứu Chuộc Con Người*, ngày 4 tháng 3 năm 1979, 15.

[30] *Như trên*.

[31] Đặc biệt, về đạo đức kỹ thuật, xem: Gio-an Phao-lô II, Thông điệp *Sollicitudo rei socialis*, 30/12/1987, IV, 27-34.

[32] Đức Bê-nê-đic-tô XVI, Thông điệp *Caritas in veritate*, 29/06/2009, 68.

[33] X. *Như trên*, 16-17.

[34] *Như trên*, 70.

[35] Đức Phanxicô, Thông điệp *Laudato si'*, ngày 24 tháng 5 năm 2015, 105.

[36] *Như trên*, 106.

[37] *Như trên*, 103.

[38] Đức Giáo Hoàng Leo XIV, *Lời chào gửi những người có ảnh hưởng và những nhà truyền giáo kỹ thuật số*, ngày 29 tháng 7 năm 2025.

[39] Đức Giáo Hoàng Leo XIV, *Thông điệp nhân dịp Hội nghị thượng đỉnh AI vì điều tốt đẹp*, ngày 10 tháng 7 năm 2025.

[40] Cf. A. Barba-Kay, *Một mạng lưới do chính chúng ta tạo ra: Bản chất của sự hình thành kỹ thuật số*, Cambridge 2023.

[41] Tác động nhân học của các kỹ thuật mới, và đặc biệt là kỹ thuật kỹ thuật số, đã được phân tích bởi một nhóm học giả được ủy nhiệm bởi Tổng cục Truyền thông của Ủy ban Châu Âu. Kết quả có thể được tìm thấy trong tập sách *The Onlife Manifesto. Being human in a Hyperconnected Era* [Trở thành con người trong Kỷ nguyên Siêu kết nối], 2009 (<https://link.springer.com/book/10.1007/978-3-319-04093-6>) [tham khảo trực tuyến 19.08.2025]).

- [42] Cf. Đức Phanxicô, Thông điệp *Laudato si'*, ngày 24 tháng 5 năm 2015, 115.
- [43] Đức Phanxicô, Thông điệp *Laudato si'*, ngày 24 tháng 5 năm 2015, 51, trong đó sự phân cực Bắc-Nam không có ý nghĩa địa lý trực tiếp, mà chỉ ra sự khác biệt về kinh tế xã hội, trải qua các tình huống nghèo đói khác nhau: cf. Đức Leo XIV, Tông huấn *Dilexi te*, ngày 4 tháng 10 năm 2025, 11-12.
- [44] Cf. K. Crawford, *Atlas of AI: Power, Politics, and the Planetary Costs of Artificial Intelligence*, New Haven/London 2021.
- [45] Một số tiêu chuẩn để phân định có thể được tìm thấy trong *Compendium of the Social Doctrine of the Church*, 461-487.
- [46] Xem công trình liên ngành của MJ Gaudet et al. (ed.), Nhóm Nghiên cứu AI của Trung tâm Văn hóa Kỹ thuật số thuộc Bộ Văn hóa và Giáo dục của Tòa Thánh, *Gặp gỡ Trí tuệ Nhân tạo: Điều tra Đạo đức và Nhân học*, tập 1 (Eugene, OR 2024).
- [47] Cf. Đức Phanxicô, *Thông điệp cho Ngày Hòa bình Thế giới lần thứ LVII “Trí tuệ Nhân tạo và Hòa bình”*, ngày 1 tháng 1 năm 2024, 2. Cf. Bộ Giáo lý Đức tin – Bộ Văn hóa và Giáo dục, *Nota Antiqua et Nova*, ngày 28 tháng 1 năm 2025, 7-12.
- [48] Cf. Bộ Giáo lý Đức tin – Bộ Văn hóa và Giáo dục, *Nota Antiqua et Nova*, ngày 28 tháng 1 năm 2025, 49-103.
- [49] Cf. Leo XIV, *Thông điệp gửi các thành viên tham dự hội nghị thường niên lần thứ hai về “Trí tuệ nhân tạo, Đạo đức và Quản trị doanh nghiệp”*, ngày 17 tháng 6 năm 2025.
- [50] Cf. Bộ Giáo lý Đức tin – Bộ Văn hóa và Giáo dục, *Nota Antiqua et Nova*, ngày 28 tháng 1 năm 2025, 38.
- [51] Bê-nê-đíc-tô XVI, Thông điệp *Caritas in veritate*, ngày 29 tháng 6 năm 2009, 73.
- [52] Cf. Bộ Giáo lý Đức tin – Bộ Văn hóa và Giáo dục, *Nota Antiqua et Nova*, ngày 28 tháng 1 năm 2025, 85-89.
- [53] Không ít người đại diện cho nền văn hóa đương thời đã đề cập đến nó: cf. E. Erikson, *Giới trẻ và Khủng hoảng Bản sắc*, Rome 1995.
- [54] Đức Phanxicô, Tông huấn Hậu Thượng Hội đồng *Christus vivit*, ngày 25 tháng 3 năm 2019, 87. Cf. cũng xem Học viện Khoa học Giáo hoàng, *Tuyên bố Cuối cùng của Hội thảo về Rủi ro và Cơ hội của Trí tuệ Nhân tạo đối với Trẻ em. Cam kết chung về bảo vệ trẻ em*, ngày 24 tháng 3 năm 2025.
- [55] Đức Phanxicô, Tông huấn hậu thượng hội đồng *Christus vivit*, 25 tháng 3 năm 2019, 88.
- [56] *Đã dẫn*, 89; xem Đức Phanxicô, Thông điệp *Fratelli tutti*, ngày 3 tháng 10 năm 2020, 199-202; Bộ Giáo lý Đức tin – Bộ Văn hóa và Giáo dục, *Nota Antiqua et Nova*, 28 tháng 1 năm 2025, 77-84.
- [57] Bạn có thể tham khảo một số nghiên cứu gần đây từ MIT, chẳng hạn như N. Kosmyna et alii, “Bộ não của bạn trên ChatGPT: Sự tích lũy nợ nhận thức khi sử dụng trợ lý AI cho

nhiệm vụ viết luận”: <https://www.media.mit.edu/publications/your-brain-on-chatgpt/> [tham khảo trực tuyến 19.08.2025].

[58] Cf. Đức Bê-nê-đíc-tô XVI, Thông điệp *Caritas in veritate*, ngày 29 tháng 6 năm 2009, 74; Đức Phanxicô, Tông huấn Hậu Thương hội đồng *Christus vivit*, ngày 25 tháng 3 năm 2019, 82.

[59] Cf. T. Berger, *@ Worship: Liturgical Practices in Digital Worlds* (Liturgy, Worship, and Society Series), New York/London 2019.

[60] Cf. Bộ Giáo lý Đức tin – Bộ Văn hóa và Giáo dục, *Nota Antiqua et Nova*, ngày 28 tháng 1 năm 2025, 104-107.

[61] Cf. Đức Phanxicô, Thông điệp *Laudato si'*, ngày 24 tháng 5 năm 2015, 85, 199-201, 222.

[62] Trong *Summa Theologiae* I, q. 25, a. 6 ad 3 và ad 4, Thánh Tôma bác bỏ ý tưởng cho rằng Thiên Chúa phải tạo ra thế giới tốt nhất có thể, lập luận rằng thế giới do Thiên Chúa tạo ra là thế giới “có thể cải thiện nhất” thông qua ân sủng và đặc biệt là với ân sủng của sự kết hợp giữa thể thần linh vô hạn với hữu hạn trong sự kết hợp ngôi vị.

[63] H. Jonas, *Nguyên tắc trách nhiệm*, Turin 2009 (hoặc 1979), tr. 54.

[64] Cf. Đức Phanxicô, Tông huấn *Gaudete et exultate*, 19 tháng 3 năm 2018, 36-39; xem thêm Tông huấn *Evangelii gaudium*, ngày 24 tháng 11 năm 2013, 94.

[65] Bộ Giáo lý Đức tin, Thư *Placuit Deo*, ngày 22 tháng 2 năm 2018, 3, trong đó nêu rõ cả những điểm tương đồng và khác biệt giữa các hình thức của chủ nghĩa Ngộ đạo cổ thời và những xu hướng này của tư tưởng hiện đại và hậu hiện đại.

[66] Khái niệm “dân tộc” không thể chồng lên khái niệm “quốc gia”, vốn có ý nghĩa chính trị và pháp lý hơn, ngay cả khi hai khái niệm này không loại trừ lẫn nhau. Về ý nghĩa được đề xuất ở đây, xem: Đức Phanxicô, Thông điệp *Fratelli tutti*, ngày 3 tháng 10 năm 2020, 157-158: «Để khẳng định rằng xã hội không chỉ đơn thuần là tổng số các cá nhân, thuật ngữ “dân tộc” là cần thiết. Thực tế là có những hiện tượng xã hội cấu trúc nên đa số, có những xu hướng lớn và khát vọng cộng đồng; hơn nữa, người ta có thể nghĩ đến những mục tiêu chung, vượt lên trên những khác biệt, để cùng nhau thực hiện một dự án chung; cuối cùng, rất khó để lập kế hoạch cho một việc lớn trong dài hạn nếu nó không trở thành một giấc mơ tập thể. Tất cả điều này được thể hiện qua danh từ “người dân” và tính từ “phổ biến”. Xem thêm các đoạn 90-92 bên dưới.

[67] Xem Công đồng Vatican II, Hiến chế Mục vụ *Gaudium et spes*, ngày 7 tháng 12 năm 1965, 5.

[68] Xem Đức Phanxicô, Thông điệp *Fratelli tutti*, ngày 3 tháng 10 năm 2020, 9-17. Xem thêm các số 151-153, trong đó Đức Giáo hoàng Phanxicô đặt thực tế khu vực giữa thực tế địa phương và thực tế hoàn cầu.

[69] Một cách mô hình: Thánh Augustinô, *Tự thú*, XI, 14. 31. 41. Xem P. Ricoeur, *Temps et Récit* I-III, Paris 1983-1985.

- [70] Một tri nhận phổ biến về "thiếu thời gian" chiếm ưu thế, trong đó thời gian bị tiêu thụ nhưng không được sống: Z. Bauman, *Consumo dunque dunque sono*, Rome-Bari 2009; Id., *Ethics in a world of consumers*, Rome-Bari 2010. Về sự mất mát ý thức về lịch sử và ký ức: JB Metz, *On the concept of the new political theology 1967-1997*, Brescia 1998.
- [71] Xem ví dụ: C. Lasch, *The Minimal Self. The Survival Mentality in an Age of Turmoil*, Milan 1985.
- [72] Xem Đức Phanxicô, Thông điệp *Lumen fidei*, ngày 29 tháng 6 năm 2013, trang 25, nhấn mạnh: «trong nền văn hóa đương thời thường có xu hướng chỉ chấp nhận sự thật của kỹ thuật: chỉ những gì con người xây dựng và đo lường được bằng khoa học của mình mới là sự thật, sự thật bởi vì nó hoạt động, và do đó làm cho cuộc sống thoải mái và dễ dàng hơn».
- [73] Xem thêm Đức Phanxicô, Thông điệp *Fratelli tutti*, ngày 3 tháng 10 năm 2020, trang 13.
- [74] *Như trên*, trang 17; cũng như trang 188, 27, 30, 36.
- [75] Xem thêm *Như trên*, trang 160 và 163.
- [76] Xem thêm Đức Gioan Phao-lô II, Thông điệp *Fides et ratio*, ngày 14 tháng 9 năm 1998, trang 12.
- [77] Xem thêm Công đồng Vatican II, Hiến chế Mục vụ *Gaudium et spes*, ngày 7 tháng 12 năm 1965, 38-39.
- [78] Đức Gio-an Phao-lô II, Thông điệp *Redemptoris missio*, ngày 7 tháng 12 năm 1990, 28.
- [79] Cf. Đức Gio-an Phao-lô II, Thông điệp *Redemptoris Mater*, ngày 25 tháng 3 năm 1987, 36.
- [80] Đức Bê-nê-đíc-tô XVI, Tông huấn hậu Thượng hội đồng *Verbum Domini*, ngày 30 tháng 9 năm 2010, 30.
- [81] Cf. Đức Phanxi-cô, Thông điệp *Dilexit nos*, ngày 24 tháng 10 năm 2024, 19.
- [82] Cf. Thượng Hội đồng Giám mục, Đại hội đồng thường kỳ XVI của Thượng Hội đồng Giám mục – Phiên họp thứ hai: *Văn kiện cuối cùng. Đối với một Giáo hội đồng nghị: Hiệp thông, tham gia và truyền giáo*, 26 tháng 10 năm 2024, 111-113.
- [83] X. Đức Phao-lô VI, Tông Thư *Octogesima adveniens*, 14-5-1971, 8-12.
- [84] Đức Phanxicô, Thông điệp *Fratelli tutti*, 3 tháng 10 năm 2020, 143.
- [85] X. P. Ricoeur, *Giảng khóa I. Autour du Politique*, Paris, 1991; cũng như B. Waldenfels, *Topographie des Fremden. Studien zur Phenomenologie des Fremden* [Địa hình của cái xa lạ: Nghiên cứu về hiện tượng học của cái xa lạ], Frankfurt am Main 1997.
- [86] *Thư gửi Diognetus* 5, 1.
- [87] X. Phanxicô, Thông điệp *Fratelli tutti*, 3 tháng 10 năm 2020, 77-86.

[88] Xem Đức Phanxicô, Thông điệp *Fratelli tutti*, 3 tháng 10 năm 2020, 12; xem Đức Bênê-đíc-tô XVI, Thông điệp *Deus caritas est*, 25/12/2005, 19.

[89] Trong số các tác giả từng làm việc theo quan điểm này có các triết gia G. Siewerth, *Metaphysik der Kindheit* [Siêu hình học về tuổi thơ], Einsiedeln 1962; F. Ulrich, *Der Mensch als Anfang. Zur philosophischen Anthropologie der Kindheit* [Con người là khởi nguồn: Về nhân học triết lý về tuổi thơ], Einsiedeln 1970. Trong thần học, tiểu luận của K. Rahner, “Gedenken zu einer Theologie der Kindheit”: *Schriften zur Theologie* [“Hồi ức về một nền thần học thời thơ ấu”: Các bài viết về thần học], VII, 313-329, rất nổi tiếng.

[90] Về mối quan hệ giữa cộng đồng chính trị và nhân dân, xem thêm *Tóm lược học thuyết xã hội của Giáo hội*, 385. Về sự phong phú mang tính biểu tượng của nhân dân, xem: R. Guardini, *Dostoevskij. Religious World*, Brescia 1951, tr. 15.

[91] Xem thêm Đức Phanxicô, Tông huấn *Evangelii gaudium*, ngày 24 tháng 11 năm 2013, 268, nơi ngài nhấn mạnh “hương vị tâm linh” của việc thuộc về một dân tộc và tham gia vào “ánh nhìn của Chúa Giêsu [vốn] mở rộng và tràn đầy tình yêu thương và nhiệt thành đối với tất cả dân Người”.

[92] Xem thêm Đức Phan-xi-cô, Thông điệp *Fratelli tutti*, ngày 3 tháng 10 năm 2020, 144-145.

[93] Về giá trị của kinh nghiệm của dân Chúa, xem thêm *Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo hội*, 377-383. Về “thần học của dân”, xem: L. Gera, *La religione del popolo*, Bologna 2015 (hoặc 1977).

[94] Về tầm quan trọng của cộng đồng quốc tế, xem thêm *Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo hội*, 428-450.

[95] Xem thêm Bộ Giáo lý Đức tin – Bộ Phát triển Toàn diện Con người, *Oeconomicae et pecuniariae quaestiones*, ngày 6 tháng 1 năm 2018, 18-33.

[96] Xem thêm Đức Bênê-đíc-tô XVI, Thông điệp *Spe salvi*, ngày 30 tháng 11 năm 2007, 43.

[97] Đức Phanxicô, *Bài phát biểu trước những người tham dự Hội nghị quốc tế “Người đàn ông-Người phụ nữ, Hình ảnh của Thiên Chúa. Vì một Nhân học về Ông gọi”*, ngày 1 tháng 3 năm 2024. Xem thêm Đức Phanxicô, Tông huấn Hậu Thượng Hội đồng *Christus vivit*, ngày 25 tháng 3 năm 2019, 248-277.

[98] Xem Ủy ban Thần học Quốc tế, *Tìm kiếm một Đạo đức Phổ quát: Một cái nhìn mới về Luật Tự nhiên*, 2009, 66. Ibid., *Hiệp thông và Phục vụ: Con người được tạo dựng theo hình ảnh của Thiên Chúa*, 2004, 7.

[99] Xem Bộ Giáo lý Đức tin, Tuyên bố *Dignitas infinita*, ngày 2 tháng 4 năm 2024, 1.

[100] Đức Phanxicô, Tông huấn Hậu Thượng Hội đồng *Christus vivit*, ngày 25 tháng 3 năm 2019, 252. Không thiếu các tác giả đương thời đề xuất một hiện tượng học về lời kêu gọi và sự đáp lại, về quà phúc, như một con đường dẫn đến một nhân học đổi mới cũng mang chiều

kích tôn giáo nội tại của con người: J.-L. Chrétien, *L'appel et la réponse*, Paris 1992; J.-L. Marion, *Étant donné*, Paris 1998, Id., *À vrai dire: une conversation*, Paris 2021.

[101] Cf. Công việc Giáo hoàng về Ôn gọi Giáo hội, *Ôn gọi mới cho một Châu Âu mới*, ngày 8 tháng 12 năm 1997, 13.

[102] Đức Phanxicô, Tông huấn hậu Thượng hội đồng *Christus vivit*, ngày 25 tháng 3 năm 2019, 253.

[103] Đức Phanxicô, Tông huấn *Evangelii gaudium*, ngày 24 tháng 11 năm 2013, 254.

[104] Thánh Augustinô, *Lời thú tội*, XIII, I, 1.

[105] Đức Phanxicô, Thông điệp *Dilexit nos*, ngày 24 tháng 10 năm 2024, 90.

[106] Hội Giáo hoàng về Ôn gọi Giáo hội, *Ôn gọi mới cho một Châu Âu mới*, ngày 8 tháng 12 năm 1997, 11c; xem thêm 12-13.

[107] Đức Phanxicô, Tông huấn hậu Thượng Hội đồng *Christus vivit*, 25 tháng 3 năm 2019, 184.

[108] Cf. Đức Phanxicô, *Thông điệp cho Ngày cầu nguyện ôn gọi thế giới lần thứ 57*, 3 tháng 5 năm 2020.

[109] Cf. Đức Phanxicô, Thông điệp *Dilexit nos*, 24 tháng 10 năm 2024, 19.

[110] «Trong việc thực hiện quyền tự do trau dồi những của cải trong bản chất của mình, con người tự xây dựng bản thân theo thời gian. Ngay cả khi, do những hạn chế hoặc điều kiện khác nhau, họ không thể thực hiện những năng lực này, con người vẫn luôn hiện tồn như một “thực thể cá nhân” với tất cả phẩm giá bất khả xâm phạm của mình»: Bộ Giáo lý Đức tin, Tuyên bố *Dignitas infinita*, ngày 2 tháng 4 năm 2024, 9. Văn bản này xác định nền tảng hữu thể học của phẩm giá con người bằng cách tiếp nhận định nghĩa cổ điển về con người được hiểu như một thực thể cá nhân có bản chất hữu lý. Hơn nữa, về con người, tính độc nhất, tự do, phẩm giá và sự cởi mở của con người đối với siêu việt, xem: *Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo hội*, 124-148; Ủy ban Thần học Quốc tế, *Tự do Tôn giáo vì Lợi ích mọi người*, 2019, 29-42.

[111] Trong số các tác giả nhận thức rõ nhất về vấn đề đương thời này, E. Morin, *Il metodo 5: l'identità umana*, Milan 2002; Z. Bauman, *Phỏng vấn về bản sắc*, Rome-Bari 2007.

[112] Bộ Giáo lý Đức tin, Tuyên bố *Dignitas infinita*, ngày 2 tháng 4 năm 2024, 11.

[113] Công đồng Vatican II, Hiến chế Mục vụ *Gaudium et spes*, ngày 7 tháng 12 năm 1965, 26.

[114] Cf. Bộ Giáo lý Đức tin, Tuyên bố *Dignitas infinita*, ngày 2 tháng 4 năm 2024, 17-21.

[115] Đức Bê-nê-đic-tô XVI, Thông điệp *Caritas in veritate*, ngày 29 tháng 6 năm 2009, 53.

[116] Về giá trị của mối quan hệ giữa các thế hệ, xem: Đức Phanxicô, Tông huấn hậu Thượng Hội đồng *Amoris laetitia*, ngày 19 tháng 3 năm 2016, 193. Tự do của giới trẻ sẽ dễ bị tổn

thương hơn nếu nó trống rỗng, thiếu vắng những ký ức mang ý nghĩa tình cảm: Đức Phanxicô, Tông huấn hậu Thượng Hội đồng *Christus vivit*, ngày 25 tháng 3 năm 2019, 181.

[117] Cf. Đức Bê-nê-đic-tô XVI, Thông điệp *Caritas in veritate*, ngày 29 tháng 6 năm 2009, 1.

[118] Bộ Giáo lý Đức tin, Tuyên bố *Dignitas infinita*, ngày 2 tháng 4 năm 2024, 22.

[119] *Như trên*, 31.

[120] Cf. Bộ Giáo lý Đức tin – Bộ Phát triển Toàn diện Con người, *Oeconomicae et pecuniariae quaestiones*, ngày 6 tháng 1 năm 2018, 10.

[121] Cf. Đức Phan-xi-cô, Thông điệp *Dilexit nos*, ngày 24 tháng 10 năm 2024, 3-7 giờ chiều.

[122] Cf. Thomas Aquinas, *Summa Theologiae*, I-II, q. 110, a. 3; q. 112, a. 1.

[123] Cf. Công đồng Vatican II, Hiến chế Tín lý *Lumen gentium*, ngày 21 tháng 11 năm 1964, 13.

[124] Trong suy tư triết học-thần học của Edith Stein, “lời kêu gọi” thần linh (*Berufung*) là tiêu chuẩn sâu sắc nhất cho sự cá nhân hóa hữu thể nhân bản có ngôi vị; cf. *Endliches Sein und Ewiges Sein* [Sự hữu hạn và sự vô hạn], Freiburg-Basel-Wien 2025 (chương VIII). P. Ricoeur, *Soi-même comme un autre* [chính mình như một người khác], Paris 1990, nhấn mạnh động lực của bản sắc tự sự của con người, hàm ý khả năng hiểu và phát biểu hình ảnh bản thân nhận được trong các mối quan hệ mà người ta có và mà người ta tiếp nhận trong một câu chuyện.

[125] Cf. Đức Bê-nê-đic-tô XVI, Thông điệp *Caritas in veritate*, 29 tháng 6 năm 2009, 68.

[126] Bộ Giáo lý Đức tin, Tuyên bố *Dignitas infinita*, 2 tháng 4 năm 2024, 60.

[127] Đức Phanxicô, Tông huấn hậu Thượng hội đồng *Amoris laetitia*, ngày 19 tháng 3 năm 2016, 56.

[128] Đức Phanxicô, Thông điệp *Laudato si'*, ngày 24 tháng 5 năm 2015, 155.

[129] Như *Dignitas infinita* nhấn mạnh, «điều đó có nghĩa là bất cứ cuộc phẫu thuật chuyển đổi giới tính nào thường có nguy cơ đe dọa phẩm giá độc nhất mà con người đã nhận được kể từ thời điểm thụ thai. Điều này không có nghĩa là loại trừ khả năng một người bị ảnh hưởng bởi các dị tật bộ phận sinh dục đã rõ ràng khi sinh ra hoặc phát triển sau đó có thể chọn nhận trợ giúp y tế nhằm giải quyết những dị tật đó. Trong trường hợp này, cuộc phẫu thuật sẽ không cấu thành một cuộc chuyển đổi giới tính theo nghĩa được hiểu ở đây»: Bộ Giáo lý Đức tin, Tuyên bố *Dignitas infinita*, ngày 2 tháng 4 năm 2024, 60.

[130] Cf. A. MacIntyre, *Động vật có lý trí phụ thuộc. Tại sao con người cần các nhân đức*, Chicago 1999 (chương 1).

[131] Đức Bê-nê-đic-tô XVI, Thông điệp *Caritas in veritate*, 29/06/2009, 53.

- [132] Công đồng Vatican II, Hiến chế Mục vụ *Gaudium et spes*, 7 tháng 12 năm 1965, 24.
- [133] Francis, Thông điệp *Fratelli tutti*, ngày 3 tháng 10 năm 2020, 87.
- [134] X. *Như trên*, 111; cũng 95.
- [135] *Như trên*, 218.
- [136] Bê-nê-đíc-tô XVI, Thông điệp *Caritas in veritate*, 29/06/2009, 29.
- [137] X. *Như trên*, 11. Xem thêm *Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo hội*, 130.
- [138] Đức Bê-nê-đíc-tô XVI, Thông điệp *Caritas in veritate*, ngày 29 tháng 6 năm 2009, 18.
- [139] Cf. Đức Gioan Phao-lô II, Thông điệp *Redemptoris Mater*, ngày 25 tháng 3 năm 1987, 30-31.
- [140] Cf. Bộ Giáo lý Đức tin, Tuyên bố *Dignitas infinita*, ngày 2 tháng 4 năm 2024, 20.
- [141] Cf. Đức Phanxicô, Thông điệp *Laudato si'*, ngày 24 tháng 5 năm 2015, 79, 83.
- [142] Công đồng Vatican II, Hiến chế Mục vụ *Gaudium et spes*, ngày 7 tháng 12 năm 1965, 14.
- [143] Cf. Đức Phanxicô, Thông điệp *Laudato si'*, ngày 24 tháng 5 năm 2015, 81. Bộ Giáo lý Đức tin, Tuyên bố *Dignitas infinita*, ngày 2 tháng 4 năm 2024, 9. Cũng như Ủy ban Thần học Quốc tế, *Tự do Tôn giáo vì Lợi ích của mọi người*, 2019, 42.
- [144] Cf. Đức Phanxicô, Thông điệp *Laudato si'*, ngày 24 tháng 5 năm 2015, 82.
- [145] Cf. *Như trên*, Tông huấn *Laudate Deum*, ngày 4 tháng 10 năm 2023, 67.
- [146] Về mối quan hệ giữa con người và động vật từ quan điểm Kinh Thánh, cf. Ủy ban Kinh Thánh Giáo hoàng, *Con người là gì? (Tv 8:5). Một hành trình của nhân học Kinh Thánh*, 2019, 139 tt.
- [147] Ủy ban Thần học quốc tế, *Hiệp thông và Phục vụ: Con người được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa*, 2004, 66.
- [148] Đức Phanxicô, Tông huấn *Laudate Deum*, ngày 4 tháng 10 năm 2023, 26-27.
- [149] Xem mô hình R. Guardini, *Der Gegensatz: Versuche zu einer Philosophie des Lebendig-Konkreten* [Sự tương phản: Những nỗ lực hướng đến một triết lý về sự sống và điều cụ thể] (Romano Guardini Werke), Mainz 2025.
- [150] X. J. Bergoglio – Đức Giáo Hoàng Phanxicô, *Trong mắt ngài là lời của tôi. Các bài giảng và bài phát biểu tại Buenos Aires 1999-2013*, Milan 2016, XIX. Từ đó rút ra nguyên tắc này: "sự thống nhất vượt trội hơn xung đột" (Tông huấn *Evangelii gaudium*, ngày 24 tháng 11 năm 2013, 228): việc giải quyết xung đột đề cập đến một bình diện cao hơn, bảo tồn trong chính nó tiềm năng tích cực của các cực đối lập trong sự căng thẳng.

[151] Để mô tả những cực đối lập nhân học này, chúng tôi lấy cảm hứng từ Ủy ban Thần học Quốc tế, *Hiệp thông và Phục vụ. Con người được tạo dựng theo hình ảnh của Thiên Chúa*, 2004, 25-51.

[152] Công đồng Vatican II, Hiến chế Mục vụ *Gaudium et spes*, ngày 7 tháng 12 năm 1965, 14; cf. Ủy ban Thần học Quốc tế, *Hiệp thông và Phục vụ: Con người được tạo dựng theo hình ảnh của Thiên Chúa*, 2004, 26-30. Trong thần học, từ lâu đã có một truyền thống chủ đạo giải thích “sự thống nhất giữa thân xác và linh hồn” theo mô hình chất thể-mô thức (hylomorphic) của A-ris-tốt, được sửa đổi dưới ánh sáng của mặc khải (ví dụ: Thomas Aquinas, *Summa Theologiae* I, q. 76), một mô hình cũng được phản ánh trong Huấn quyền (từ Công đồng Vienne tới Công đồng Vatican II), cũng có một mô hình ba phần cũ hơn – thân thể, linh hồn, tinh thần – cũng tìm thấy nền tảng vững chắc. Xem: H. de Lubac, *Théologie dans l'histoire: I. Lumière du Christ*, Paris 1990, 113-199. Hai mô hình, trên thực tế, không loại trừ lẫn nhau mà bổ sung cho nhau, làm phong phú nhân học Kitô giáo với những điểm nhấn khác nhau, nhờ vào sự tham chiếu mang tính cấu thành đến mối quan hệ với Thiên Chúa (mà cả hai khái niệm linh hồn và tinh thần đều đề cập đến), cho thấy rằng sự phân cực vật chất/tinh thần tìm thấy sự hài hòa ở bình diện thứ ba và cao hơn: chính xác là mối quan hệ với Thiên Chúa (xem những gì được nêu rõ trong số 132).

[153] Đức Phanxicô, Thông điệp *Dilexit nos*, 24 tháng 10 năm 2024, 21.

[154] *Như trên*, Thông điệp *Laudato si'*, 24 tháng 5 năm 2015, 81. Mỗi con người là một cá nhân tích hợp và vượt qua các chiều kích sinh học, di truyền và thể xác của mình: «Khi từ sự kết hợp hôn nhân của hai người, một người đàn ông hoặc đàn bà mới được sinh ra, người đó mang theo mình vào thế giới một hình ảnh và sự giống nhau đặc biệt của chính Thiên Chúa: dòng dõi của con người được ghi khắc trong sinh học của sự sinh sản», Gio-an Phao-lô II, Thư gửi các gia đình “*Gratissimam sane*”, 2 tháng 2 năm 1994, 9.

[155] Đức Gio-an Phao-lô II, *Thông điệp gửi các thành viên tham dự Đại hội toàn thể của Học viện Khoa học Giáo hoàng*, 22 tháng 10 năm 1996, 5.

[156] Cf. Ủy ban Thần học Quốc tế, *Hiệp thông và Phục vụ: Con người được tạo dựng theo hình ảnh của Thiên Chúa*, 2004, 64.

[157] Đức Phanxicô, *Buổi tiếp kiến chung*, ngày 22 tháng 4 năm 2015. Sự kinh ngạc của A-đam trước người phụ nữ có nghĩa là việc nhận ra E-và là "một phần của anh ta" không hàm ý sở hữu hay phụ thuộc, mà là một quà phúc bất ngờ và tự do chỉ đến từ Thiên Chúa, ngay cả khi nó chạm đến bản sắc của con người trong sâu thẳm. Đây là ý nghĩa của sự khác biệt trong sự hỗ trợ.

[158] Đức Phanxicô, *Buổi tiếp kiến chung*, ngày 15 tháng 4 năm 2015.

[159] Cf. Đức Gio-an Phao-lô II, Tông thư *Mulieris dignitatem*, 15 tháng 8 năm 1988, 6. Id., *Thư gửi các gia đình “Gratissimam sane”*, 2 tháng 2 năm 1994, 8.

[160] Sự phân cực này, trong quá trình thực hiện, chuyển thành những “căng thẳng” quan trọng khác vốn có trong các hiện tượng xã hội, cf. Phanxicô, Tông huấn *Evangelii gaudium*, 24 tháng 11 năm 2013, 221-237.

- [161] Cf. *Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo hội*, 130.
- [162] Thánh Augustinô, *Tự thú I*, 1.1.
- [163] D. Alighieri, *Thần khúc. Địa ngục*, Khúc XXVI, 118-120.
- [164] Về tính lịch sử đặc trưng của sự cứu chuộc, xem: Ủy ban Kinh thánh Giáo hoàng, *Con người là gì? (Tv 8:5). Hành trình nhân học Kinh Thánh*, 2019, 11 và chương. IV.
- [165] Đức Gio-an Phao-lô II, Tông huấn Hậu Thượng Hội đồng *Reconciliatio et Paenitentia*, 2/12/1984, 15. Cf. Ủy ban Kinh thánh Giáo hoàng, *Con người là gì? (Tv 8:5). Hành trình Nhân học Kinh Thánh*, 2019, 295tt.
- [166] Ủy ban Kinh thánh Giáo hoàng, *Con người là gì? (Tv 8:5). Hành trình nhân học Kinh Thánh*, 2019, 12.
- [167] Đối với Thiên Chúa, mệnh lệnh là một “ân huệ” (*Đệ Nhị Luật* 5:22; 9:20; 10:4; *Nơ-khe-mi-a* 9:14), trong khi đối với con người, nó chủ yếu mang hình thức của một “thử thách” (*Sáng Thế* 22:1; *Xuất Hành* 15:25; 16:4). Trên thực tế, cá nhân hiếm khi cảm nhận được ngay lập tức “sự tốt lành” của những gì được quy định; do đó, họ biểu lộ đức tin của mình nếu họ vâng theo ngay cả khi họ không (hoàn toàn) hiểu được sự tốt lành của những gì được quy định (xem Ủy ban Kinh Thánh Giáo hoàng, *Con người là gì? (Thánh Vịnh 8:5). Hành trình nhân học Kinh Thánh*, 2019, 273).
- [168] Bộ Giáo lý Đức tin, Tuyên bố *Dignitas infinita*, ngày 2 tháng 4 năm 2024, 18.
- [169] Công đồng Vatican II, Hiến chế Mục vụ *Gaudium et spes*, ngày 7 tháng 12 năm 1965, 14.
- [170] Cf. *Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo hội*, 451-452.
- [171] Đức Gio-an Phao-lô II, Tông huấn Hậu Thượng Hội đồng *Reconciliatio et paenitentia*, ngày 2 tháng 12 năm 1984, 15. Về “sự lan tràn của điều ác” sau sự vi phạm ở vườn Ê-đen, xem: Ủy ban Kinh thánh Giáo hoàng, *Con người là gì? (Tv 8:5). Một hành trình của nhân học Kinh thánh*, 2019, 302tt.; về hậu quả của sự vi phạm, xem: *Đã dẫn*, 319-324.
- [172] X. Ủy ban Kinh thánh Giáo hoàng, *Con người là gì? (Tv 8:5). Hành trình nhân học Kinh Thánh*, 2019, 240-241.
- [173] Về Chúa Thánh Thần như “ngôi vị của tình yêu” và “ngôi vị của quà tặng”, xem: Gio-an Phao-lô II, Thông điệp *Dominum et Vivificantem*, 18 tháng 5 năm 1986, 10; cũng xem: Thánh Augustinô, *De Trinitate* V, 11.12; VI, 5,7; Thánh Tôma, *Tổng luận Thần học I*, q. 38 a. 2.
- [174] X. *Dei Filius*, chương. II: DH 3004 tt.
- [175] X. Thánh Augustinô, *De Trinitate* VII, 6. 12: « Chúng ta hãy tạo dựng con người theo hình ảnh và họa ảnh của chúng ta (*Sáng Thế* 1:26) [...] Điều này không nên hiểu theo nghĩa là các vị thần đã tạo dựng con người hoặc các ngài đã tạo dựng con người theo hình ảnh và họa ảnh của các vị thần, mà theo nghĩa là Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần đã tạo

dựng con người, do đó *theo hình ảnh* của Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, để con người có thể hiện hữu như *hình ảnh* của Thiên Chúa. Mà Thiên Chúa là Ba Ngôi. Nhưng vì hình ảnh này của Thiên Chúa không hoàn toàn giống với mẫu mực của nó, vì nó không được sinh ra từ Thiên Chúa mà được Người tạo ra, nên ngài nói: biểu thị điều này như một hình ảnh, là “mang hình ảnh của...”, nghĩa là một hình ảnh không đạt đến hình mẫu thông qua sự bình đẳng, mà tiếp cận nó thông qua một sự tương đồng nhất định. Bởi vì chúng ta không đến gần Thiên Chúa bằng cách vượt qua khoảng cách không gian, mà bằng sự tương đồng, và chính bởi sự khác biệt mà chúng ta xa cách Người... Chính vì, như chúng ta đã thấy, sự tương đồng không hoàn hảo, mà con người được cho là ở trong hình ảnh và hình ảnh của chúng ta được thêm vào để con người có thể là hình ảnh của Ba Ngôi; không ngang bằng với Ba Ngôi, như Con ngang bằng với Cha, nhưng tiếp cận nó bằng một sự tương đồng nhất định, như chúng ta đã nói, theo cách mà những hữu thể ở xa nhau lại gần nhau không phải bằng sự tiếp xúc không gian, mà bằng sự bắt chước. Đây là ý nghĩa của những lời sau: 'Hãy biến đổi nhờ sự đổi mới tâm linh của anh em' (*Rô-ma* 12:2), và đối với những người được nhắc đến, Thánh Tông đồ cũng nói: 'Hãy bắt chước Thiên Chúa, như con cái yêu dấu của Người' (*Ê-phê-sô* 5:1). Thực ra, chính đối với con người mới mà Kinh Thánh nói rằng: "Người được đổi mới theo tỷ lệ nhận biết Thiên Chúa, tự mình trở nên giống hình ảnh của Đấng đã tạo dựng nên mình" (*Cô-lô-sê* 3:10); xem thêm *De civitate Dei* XI, 2; XXI, 15-16.

[176] «Chỉ nơi Chúa Giêsu, kế hoạch của Thiên Chúa dành cho con người mới được biểu lộ trọn vẹn: Người là con người hoàn hảo theo Thiên Chúa», Đức Bê-nê-đic-tô XVI, *Buổi tiếp kiến chung*, ngày 9 tháng 1 năm 2013.

[177] Đức Leo XIV, *Bài phát biểu trước những người tham gia Năm Thánh các Giáo hội Đông phương*, ngày 14 tháng 5 năm 2025.

[178] Ủy ban Thần học Quốc tế, *Thần học, Kitô học, Nhân học*, 1981, 4.2.3.

[179] *Như trên*, 4.3.

[180] *Như trên*, 4.2.2. *Trí hiểu của đức tin* về việc thần hóa như việc "vượt quá" trọn vẹn và dứt khoát của cuộc sống con người nằm ở trung tâm tư tưởng thần học hiện đại. Các nhà thần học vĩ đại của thế kỷ 19 đã đề cập đến vấn đề này, chẳng hạn như A. Rosmini, *Antropologia Soprannaturale* [Nhân học Siêu nhiên] (Opere di Antonio Rosmini 39/40), Rome 1983, và M.J. Scheeben, *Handbuch der Katholischen Dogmatik* [Cẩm nang tín lý Công giáo] III/4, Freiburg 1961, §§ 146-180. Chủ đề thần hóa cũng đã thu hút sự quan tâm của đối thoại đại kết, với những điểm hội tụ đầy hứa hẹn, như xuất hiện trong các tài liệu của cuộc đối thoại với Giáo hội Chính thống: *Mâu nhiệm của Giáo hội và Thánh Thể trong Ánh sáng của Mâu nhiệm Chúa Ba Ngôi* (1982) và *Đức tin, Bí tích và Sự thống nhất của Giáo hội* (1987).

[181] Công đồng Vatican II, Hiến chế Mục vụ *Gaudium et spes*, ngày 7 tháng 12 1965, 22.

[182] Cf. Thánh I-rê-nê, *Adversus Haereses* IV, 38, 3-4: «Như vậy, thông qua trật tự này, nhịp điệu này và chuyển động này, con người được tạo dựng và hình thành trở nên giống hình ảnh và giống với Thiên Chúa vô tạo: Chúa Cha nhân từ quyết định và ra lệnh (*Sáng Thế* 1: 26), Chúa Con thực hiện và hình thành (*Sáng Thế* 2: 7), Chúa Thánh Thần nuôi dưỡng và gia tăng (*Sáng Thế* 1: 28), và con người dần dần tiến bộ và vươn lên đến sự hoàn hảo, nghĩa là, tiến

gần đến Đấng Vô Tạo; bởi vì chỉ có Đấng Vô Tạo mới hoàn hảo, và đó là Thiên Chúa. Thực tế, con người cần phải được tạo ra trước, sau đó, sau khi được tạo ra, phải lớn lên, sau khi lớn lên, phải trưởng thành, sau khi trưởng thành, phải sinh sôi nảy nở, sau khi sinh sôi nảy nở, phải trở nên mạnh mẽ, sau khi trở nên mạnh mẽ, phải được tôn vinh, và sau khi được tôn vinh, phải nhìn thấy Chúa của mình. Vì chính Thiên Chúa là Đấng phải được nhìn thấy, và sự nhìn thấy Thiên Chúa mang lại sự bất hoại, và sự bất hoại mang lại sự gần gũi với Thiên Chúa (*Khôn Ngoan* 6:19) »; xem thêm: IV, 11, 4; 12, 3; 37, 7; 39, 1.

[183] Cf. *Giáo lý của Giáo hội Công giáo*, 460. Thánh Tô-ma A-qui-nô, *Summa Theologiae*, I, q. 43, a. 5.

[184] Cf. Công đồng Vatican II, Hiến chế Tín lý *Dei Verbum*, ngày 18 tháng 11 năm 1965, 3-4.

[185] Công đồng Vatican II, Hiến chế Mục vụ *Gaudium et spes*, ngày 7 tháng 12 năm 1965, 22.

[186] Vẫn còn tầm quan trọng hiện tại để đọc các dấu hiệu của thời đại "trong Chúa Kitô" và để phân định một cách phê phán "tinh thần" đó đang hoạt động trong sự tách rời khỏi Chúa Kitô và có thể định hình các tầm nhìn về chủ nghĩa siêu nhân bản và chủ nghĩa hậu nhân bản: H. de Lubac, *La postérité spirituelle de Joachim de Flore*, Paris 2014.

[187] Cf. Công đồng Vatican II, Hiến chế Mục vụ *Gaudium et spes*, ngày 7 tháng 12 năm 1965, 12; Gio-an Phao-lô II, Tông thư *Mulieris dignitatem*, ngày 15 tháng 8 năm 1988, 7.

[188] Bê-nê-đíc-tô XVI, Thông điệp *Caritas in veritate*, ngày 29 tháng 6 năm 2009, 53.

[189] Cf. Phanxicô, Thông điệp *Fratelli tutti*, ngày 3 tháng 10 năm 2020, 272.

[190] Cf. Công đồng Vatican II, Hiến chế Mục vụ *Gaudium et spes*, ngày 7 tháng 12 năm 1965, 24; Ủy ban Thần học Quốc tế, *Hiệp thông và Phục vụ: Con người được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa*, 2004, 40-42.

[191] Cf. Công đồng Vatican II, Hiến chế Tín lý *Lumen gentium*, ngày 21 tháng 11 năm 1964, 3; *Giáo lý của Giáo hội Công giáo*, 774-776.

[192] Cf. Đức Bê-nê-đíc-tô XVI, Tông huấn hậu Thượng hội đồng *Sacramentum caritatis*, ngày 22 tháng 2 năm 2007, 12.

[193] Cf. Công đồng Vatican II, Hiến chế Mục vụ *Gaudium et spes*, ngày 7 tháng 12 năm 1965, 39. Đức Phanxicô, Thông điệp *Laudato si'*, ngày 24 tháng 5 năm 2015, 236.

[194] Cf. Đức Phanxicô, Thông điệp *Laudato si'*, ngày 24 tháng 5 năm 2015, 237.

[195] X. Thánh Am-brô-si-ô, *Exameron IX*, 76; *Giải thích Thánh vịnh* 39, 24; *De Institutione virginis* 104.

[196] X. Thánh Tôma Aquinô, *Tổng luận Thần học*, I-II, q. 112, A. 1.

[197] X. Công đồng Vatican II, Hiến chế Mục vụ *Gaudium et spes*, 7 tháng 12 năm 1965, 39, 45. Đức Phanxicô, Thông điệp *Dilexit nos*, ngày 24 tháng 10 năm 2024, 209.

[198] X. Công đồng Vatican II, Hiến chế *Sacrosanctum concilium*, 4/12/1963, 103.

[199] Lêô XIV, Tông huấn *Dilexit te*, ngày 4 tháng 10 năm 2025, 2.

[200] *Như trên*, 3.